

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ 2017

Ngành đào tạo: Hóa hữu cơ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2599/QĐ-ĐHSP, ngày 04 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ					Mã số HP tiên quyết	Mã số HP học trước	Học kì dự kiến
				Số giờ lên lớp							
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/ thí nghiệm	Thảo luận/ Seminar	Thực tế CM			
I		Kiến thức chung	08								
1	PHI513	Triết học	3	30	10	10	10				1
2	ENG515	Ngoại ngữ	5	30	40	0	50				1
II		Kiến thức cơ sở và chuyên ngành									
		Khối kiến thức cơ sở									
		Các học phần bắt buộc									
3	BQC523	Cơ sở hóa học lượng tử	3	30	15	0	15				1
4	AIC523	Hóa học vô cơ nâng cao	3	35	10	0	10				1
5	AOC523	Hóa học hữu cơ nâng cao	3	35	20	0	0				1
6	AAC522	Hóa học phân tích nâng cao	2	22	8	0	8				2
7	AIC522	Tin học ứng dụng trong hóa học	2	15	0	30	0				2
8	SRM522	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	22	0	0	16				2
		Các học phần tự chọn									
9	AIM522	Vật liệu vô cơ nâng cao	2	25	5	0	5				2
10	AMI523	Ứng dụng một số phương pháp vật lí, hóa lí trong	3	35	10	0	10				2

Phụ lục 13. Mẫu trình bày khung CTĐT

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ					Mã số HP tiên quyết	Mã số HP học trước	Học kì dự kiến
				Số giờ lên lớp							
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/ thí nghiệm	Thảo luận/ Seminar	Thực tế CM			
23	SCH532	Hóa học lập thể	2	22	16	0	0				3
24	PCH533	Hóa học các hợp chất cao phân tử	3	37	8	0	8				3
25	COC532	Xúc tác trong hóa học hữu cơ	2	25	0	0	10				3
26	RAC533	Hóa học phóng xạ	3	35	0	0	20				3
27	CMA532	Vật liệu composit	2	25	0	0	10				3
28	OCP532	Hoá học hữu cơ và vấn đề an toàn thực phẩm	2	22	8	0	8				
III.		Luận văn tốt nghiệp	13								3, 4
Tổng số			60								